

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày 06 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng và bà Lục Thị Cương.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Anh Thị Thanh Tâm– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Chấn D (tên gọi khác: Không); sinh năm 1999, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Cha: Mua Seo S; sinh năm: 1973; Mẹ: Sùng Thị X; Sinh năm 1973; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/LC-CKNCT ngày 18/5/2020 của cơ quan điều tra Công an huyện Q. Có mặt.

Người bị hại:

UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang do ông Lê Trung K , chức vụ: Chủ tịch UBND xã làm đại diện.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Q. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Ma Chấn H - sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn Lùng M, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Mua Seo S - sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Mua Seo C - sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Lý Văn T; SN: 1974.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Chị: Lý Thị N- sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 2 năm 2020, Ma Chấn D nảy sinh ý định khai thác gỗ để làm nhà, sau đó đi đến chợ xã Q mua 01 máy cưa xăng (màu cam đen, nhãn hiệu HUSPANDA 5900). Đến khoảng 16 giờ ngày 27/02/2020, D mang theo 01 máy cưa xăng đi bộ một mình từ nhà đến khu vực rừng phòng hộ do ông Lý Văn T được thôn giao quản lý, thuộc Lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C. D phát hiện có 01 cây gỗ nghiêng cao thẳng đứng, còn tươi xanh tốt có thể khai thác về làm nhà được. D nổ máy cưa rồi cắt vào phần gốc cây gỗ nghiêng được khoảng 30 phút thì cây đổ xuống bãi nương ngô của Ma Chấn H cùng trú tại thôn, sau đó D đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2020, Ma Chấn H cùng Mua Seo C đi dọn cỏ nương để trồng ngô thì phát hiện có 01 cây gỗ nghiêng bị cưa đổ trên bãi nương của H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H và C dọn cỏ nương xong, sau đó hai người cùng nhau đi đến nhà D, tại đây H hỏi D: “Ai cắt hạ cây gỗ nghiêng”, D trả lời: “Không biết”; sau đó C tiếp tục hỏi D về việc ai đã cắt hạ cây gỗ nghiêng, D nói cho C biết chính D là người cưa đổ cây gỗ nghiêng đó. Sau đó D rủ C và H cùng nhau khai thác những đoạn thân cây cong để cắt thành thớt mang đi bán lấy tiền, còn những đoạn thân cây thẳng D khai thác làm nhà ở riêng, C và H đồng ý, cả ba người hẹn nhau sáng hôm sau sẽ gặp nhau ở nhà D để cùng nhau đi khai thác gỗ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 29/02/2020, C đi bộ từ nhà mang theo 01 máy cưa xăng màu đỏ đen (nhãn hiệu GASOLINE SAW 5900) đến nhà D, H cũng đi bộ từ nhà đến nhà D nhưng không mang theo công cụ gì. Khi H và C đến nhà D thì D rủ thêm bố đẻ là ông Mua Seo S đi khai thác gỗ cùng, ông S đồng ý. Ông S lấy 01 chiếc búa mang theo, D mang theo 01 máy cưa xăng rồi cùng C, H và S cùng nhau đến vị trí cây gỗ nghiêng do D cắt đổ. Khi đến nơi, D và C sử dụng máy cưa cắt được 08 khúc gỗ có kích thước: đường kính 65cm x độ dày 12cm (tổng khối lượng 08 khúc gỗ là $0,318m^3$) còn H và ông S có nhiệm vụ vác các khúc gỗ nghiêng cắt được xuống vị trí bằng phẳng để đẽo tròn, ông S và H thay nhau dùng búa do ông S mang theo để đẽo tròn. Sau khi đẽo xong, cả bốn người cùng nhau cất giấu 08 khúc gỗ vừa khai thác được tại bãi nương cỏ của H, cách vị trí cây gỗ nghiêng đổ 50m để ngày hôm sau sẽ cùng nhau đẽo thành thớt để bán. Sau khi cất, giấu xong, D cùng C, H và ông S dọn dẹp những cành cây chắn ngang đường đi tại vị trí cây gỗ nghiêng đổ rồi đi về nhà.

Đến khoảng 10 giờ ngày 29/02/2020, chị Lý Thị N đi kiểm tra nương ngô thì phát hiện có 01 cây gỗ nghiêng tại khu vực rừng phòng hộ do gia đình quản lý bị cưa đổ. Sau đó có nói với chồng là anh Lý Văn T, anh T đã báo tin báo về tội phạm đến Công an xã Q. Ngày 01/3/2020, UBND xã Q đã phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Q tiến hành xác minh vụ việc, phát hiện và tạm giữ tại vị trí cây gỗ nghiêng có 08 khúc gỗ nghiêng (kích thước: đường kính 65cm x chiều dài 12cm); tổng khối lượng của cả 08 khúc gỗ là $0,318m^3$.

Sau khi tiếp nhận tin báo của anh Lý Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Hạt Kiểm lâm huyện Q và chính quyền xã Q tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ 00 phút ngày 02/3/2020 tại khu rừng

phòng hộ thuộc thôn L, xã Q, huyện Q xác định: Hiện trường vụ khai thác lâm sản trái phép được xác định tại khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C do ông Lý Văn T được nhà nước giao quản lý. Quá trình khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã tiến hành đo đạc, xác định tổng số khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép còn lại tại hiện trường là $5,366\text{m}^3$, trong đó:

- 01 gốc cây (đường kính 75cm x chiều dài 80cm) có khối lượng $0,353\text{m}^3$;
- 01 thân cây (đường kính 76cm x chiều dài 7,02m) có khối lượng $3,182\text{m}^3$;
- 01 thân cây (đường kính 70cm x chiều dài 90cm) có khối lượng $0,346\text{m}^3$;
- 01 thân cây (đường kính 57cm x chiều dài 2,38m) có khối lượng $0,607\text{m}^3$;
- 01 thân cây (đường kính 55cm x chiều dài 3,7m) có khối lượng $0,878\text{m}^3$.

Tại trích lục bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp xã Q, huyện Q năm 2018 xác định: Vị trí 01 cây gỗ bị chặt hạ ngày 29/02/2020 thuộc lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C, loại rừng: rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Tại văn bản số 05/CV-KL ngày 10/3/2020 của Hạt Kiểm lâm huyện Q xác định: Cây gỗ bị chặt hạ trái phép thuộc lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C tại thôn L, xã Q, huyện Q là cây gỗ Nghiến nhóm IIA có tên khoa học là *Excentrodendron tonkinense*; thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm từ rừng Việt Nam theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Ngày 21/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã yêu cầu định giá tài sản. Kết quả: Cây gỗ nghiến bị chặt hạ trái phép có tổng khối lượng là $5,684\text{m}^3$ có giá trị là 19.240.000đ (*Mười chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ:

+ 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu cam đen, nhãn hiệu HUSPANDA 5900, lam cưa và xích dài 65cm, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong – là vật chứng do Ma Chấn D giao nộp;

+ 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu GASOLINE SAW 5900, lam cưa và xích dài 75cm, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong – là vật chứng do Mua Seo C giao nộp;

+ 01 búa bằng kim loại, cán búa bằng gỗ hình trụ tròn dài 75cm, phần búa một đầu vuông bốn cạnh bằng; lưỡi búa sắc đẹp có kích thước 7cm x 17cm; búa cũ đã qua sử dụng là vật chứng do Mua Seo S giao nộp;

+ 08 khúc gỗ nghiến nhóm IIA (kích thước: đường kính 65cm x chiều dài 12cm) có tổng khối lượng là: $0,318\text{m}^3$.

Xét thấy hành vi của Mua Seo C, Mua Seo S, Ma Chấn H không cấu thành tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ đã chuyển những vật chứng do Mua Seo C, Mua Seo S giao nộp cho Hạt Kiểm lâm huyện Q xử lý theo thẩm quyền.

Đối với vật chứng: Tổng số khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép còn lại tại hiện trường là: 5,366m³ gỗ nghiến thuộc nhóm IIA. Xét thấy số lâm sản trên có khối lượng lớn, không thể đưa về Cơ quan điều tra để bảo quản nên đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q quản lý, bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện của bị hại là ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch UBND xã Q không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSQB ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Ma Chấn D về tội “ Vi phạm qui định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản”” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Ma Chấn D phạm tội “ Vi phạm qui định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản ” và xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo được qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo qui định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được hưởng án treo như đại diện VKS đề nghị để có cơ hội giúp đỡ gia đình nhưng vẫn tự rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt.

Bị hại, người liên quan nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không yêu cầu bồi thường và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do có ý định khai thác gỗ về làm nhà, bị cáo

đã mua 01 máy cưa xăng loại HUSPANDA 5900 để khai thác gỗ, đến khoảng 16 giờ ngày 27/02/2020 bị cáo đã mang máy cưa mua được đến vị trí Lô 3, Khoảnh 8, Tiểu khu 52C là khu vực rừng phòng hộ, rừng tự nhiên cắt 01 cây gỗ nghiêng thuộc nhóm IIA có tổng khối lượng 5,684m³ trị giá 19.240.000,đ. Lờ khai của bị cáo phù hợp với lờ khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ trong vụ án. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, tội phạm và hình phạt được quy định được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án tuy mang tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo phải biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong khi chủ trương của nhà nước luôn phát động phong bảo vệ rừng, giữ lấy rừng nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ chính cuộc sống của người dân,, chính quyền địa phương đã tổ chức tuyên truyền đến từng hộ dân, đã có nhiều giải pháp quyết liệt để bảo vệ rừng, nhưng việc khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn biến phức tạp gây bức xúc trong cộng đồng. Nhưng bị cáo bất chấp pháp luật ngang nhiên khai thác 01 cây gỗ nghiêng tổng khối lượng là 5,684m³, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân khai thác gỗ trái phép để làm nhà. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, tại nơi cư trú, sinh sống, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và nghĩa vụ công dân. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hiện tại thấy rằng bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để xem xét.

Xét thấy hành vi của Mua Seo C, Mua Seo S, Ma Chân H không cấu thành tội v i phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, đã bị xử phạt hành chính theo thẩm quyền là đúng qui định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định cho nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản và bị cáo đã bồi thường xong nên không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước

+ 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu cam đen, nhãn hiệu HUSPANDA 5900, lam cưa và xích dài 65cm, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, là vật chứng do Ma Chỉnh D giao nộp;

+ 08 khúc gỗ nghiêng nhóm IIA (kích thước: đường kính 65cm x chiều dài 12cm) có tổng khối lượng là: $0,318m^3$.

- 01 gốc cây (đường kính 75cm x chiều dài 80cm) có khối lượng $0,353m^3$;

- 01 thân cây (đường kính 76cm x chiều dài 7,02m) có khối lượng $3,182m^3$;

- 01 thân cây (đường kính 70cm x chiều dài 90cm) có khối lượng $0,346m^3$;

- 01 thân cây (đường kính 57cm x chiều dài 2,38m) có khối lượng $0,607m^3$;

- 01 thân cây (đường kính 55cm x chiều dài 3,7m) có khối lượng $0,878m^3$.

Số vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Ma Chỉnh D phạm tội “Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Xử phạt bị cáo Ma Chỉnh D **15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu cam đen, nhãn hiệu HUSPANDA 5900 đã qua sử dụng.

+ 08 khúc gỗ nghiêng nhóm IIA (kích thước: đường kính 65cm x chiều dài 12cm) có tổng khối lượng là: $0,318\text{m}^3$.

- 01 gốc cây (đường kính 75cm x chiều dài 80cm) có khối lượng $0,353\text{m}^3$;

- 01 thân cây (đường kính 76cm x chiều dài 7,02m) có khối lượng $3,182\text{m}^3$;

- 01 thân cây (đường kính 70cm x chiều dài 90cm) có khối lượng $0,346\text{m}^3$;

- 01 thân cây (đường kính 57cm x chiều dài 2,38m) có khối lượng $0,607\text{m}^3$;

- 01 thân cây (đường kính 55cm x chiều dài 3,7m) có khối lượng $0,878\text{m}^3$.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục THA Dân sự huyện Q ngày 19/6/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ma Chấn Dìn phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh HG
- Chi cục THADS huyện Q
- CQĐT+ CQTHAHS Công an huyện Q;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh HG;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Q;
- Lưu HSVA; HSTHA phạt tù.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Cao Danh Nhân

